TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/01/2022
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Tốt
2. Ông Nguyễn Văn Quản

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Khôi, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12.

Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Ngọc TH, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Tổ 6, Ấp 3A, xã T, huyện C, Thành phố. Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Bị đơn: Ông Trương Tấn Đ, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 712/5C, Khu phố 2, đường V, phường A, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà Đặng Ngọc TH và ông Trương Tấn Đ tự nguyện kết hôn đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35, do Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/6/2012. Trong thời gian chung

sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, khiến cho cuộc sống vợ chồng không còn được hòa hợp như trước và ông Đ có hành vi hành hung đánh đập bà. Đến nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn hai bên trầm trọng không có khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trương Tấn Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương PH, sinh ngày 20/4/2012. Bà TH yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Ông Trương Tấn Đ có đăng ký kết hôn với bà Đặng Ngọc TH, trong quá trình chung sống hai vợ chồng không hợp tính nhau nên ông đồng ý ly hôn với bà Đặng Ngọc TH. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có một người con chung tên Trương PH, sinh ngày 20/4/2012, ông đồng ý giao con cho bà Đặng Ngọc TH nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông trong các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên tòa xét xử và các quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

[1] Đây là vụ kiện ly hôn. Do bị đơn đang cư ngụ tại Quận 12 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án THộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:*

[2] Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

[3] Bà Đặng Ngọc TH và ông Trương Tấn Đ tự nguyện kết hôn vào ngày 08/6/2012 đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35, do Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/6/2012. Như vậy theo quy định tại Điều 5, Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân và gia đình của bà TH và ông Đ có giá trị pháp lý.

[4] Ngày 28/12/2021, Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, Quận 12 trả lời về tình trạng hôn nhân của bà TH và ông Đ như sau "Tình trạng mâu THẫn gia đình của 2 vợ chồng khu phố không biết".

Tại bản tự khai ông Đ trình bày trong quá trình chung sống hai vợ chồng không hợp tính nhau nên ông đồng ý ly hôn với bà Đặng Ngọc TH. Từ đó có cơ sở để khẳng định mâu THẫn vợ chồng giữa bà TH và ông Đ là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà TH là có cơ sở, nên chấp nhận

[5] Về con chung: Có một người con chung là trẻ Trương PH, sinh ngày 20/4/2012, bà TH yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ Trương PH, bà không yêu cầu ông Trương Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2021 trẻ Trương PH trình bày trẻ có nguyện vọng được ở với mẹ. Ngoài ra tại bản tự khai ông Trương Tấn Đ đồng ý giao con cho bà Đăng Ngọc TH nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con. Do đó yêu cầu nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ Trương PH của bà TH là có cơ sở để chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng do bà Đặng Ngọc TH phải nộp, được cấn trừ vào biên lai TH số AA/2019/0106266 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Ngọc TH đã nộp đủ án phí.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 91, 147, 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8, 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức TH miễn, giảm, TH, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Ngọc TH được ly hôn với ông Trương Tấn Đ.

-Về con chung: Có một người con chung là trẻ Trương PH, sinh ngày 20/4/2012, bà Đặng Ngọc TH được quyền chăm sóc giáo dục trẻ Trương PH, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trương Tấn Đ, cho đến khi một trong các bên đương sự có yêu cầu khác.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

-Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Giấy chứng nhận kết hôn số 35, do Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/6/2012 không còn hiệu lực.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đặng Ngọc TH phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng án phí, được cấn trừ vào biên lai TH tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0106266 ngày 17/3/2021của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Ngọc TH đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Lê